

BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THÁI SƠN*
NGUYỄN VĂN SANG**

Nguồn nhân lực là yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Không có nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực hoạt động thực tiễn tốt, có khả năng thích nghi trước mọi biến đổi nhanh chóng của thời đại thì mọi yếu tố khác như tài nguyên, khí hậu, đất đai, vốn,... cũng sẽ trở nên vô nghĩa. Trình độ phát triển của nguồn nhân lực là thước đo chủ yếu phản ánh sự phát triển của các quốc gia. Vì vậy, tất cả các nước trên thế giới đều rất coi trọng phát triển nguồn nhân lực. Thực tế xuyên suốt thế kỷ XX và cả những thời kỳ lịch sử lâu dài trước đó đã chứng minh rằng có những quốc gia nghèo tài nguyên thiên nhiên, khó khăn, trở ngại về vị trí địa lý, về địa hình, khí hậu,... nhưng do phát huy tốt nguồn nhân lực nên đã đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng, trở thành những quốc gia cường thịnh, phát triển, đứng trên đỉnh cao của thời đại, đi đầu trong mọi lĩnh vực của nhân loại.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định quan điểm coi con người là trung tâm của sự phát triển, của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đảng lần thứ XI đã chỉ rõ: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề”¹. Hiện nay, trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực được coi là một trong ba khâu đột phá của chiến lược chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, vấn đề phát triển nguồn nhân lực đang trở thành nền tảng cho sự phát triển bền vững và tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Việc phát triển nguồn nhân lực, một mặt, cần phải có tầm nhìn chiến lược phát triển tổng thể và dài hạn, nhưng đồng thời, trong mỗi thời kỳ nhất định, cần xây dựng những định hướng cụ thể, để từ đó đánh giá thời cơ, thách thức, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân,... để đề ra mục tiêu và giải pháp phát triển thích hợp cho từng giai đoạn phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

* PGS.TS.; Khoa Giáo dục Chính trị, Đại học Vinh.

** NCS.; Học viện Khoa học xã hội.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 130.

Xét về góc độ tầm nhìn chiến lược phát triển dài hạn và tổng thể, việc xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực cũng phụ thuộc, liên quan tới rất nhiều yếu tố khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ muốn đề cập, phân tích một khía cạnh tuy không mới nhưng có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tính cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Đó là mối liên hệ giữa văn hóa và vấn đề xây dựng nguồn nhân lực, là việc phát huy vai trò các giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa nói chung và văn hóa truyền thống dân tộc nói riêng trong quá trình xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Có thể thấy rằng cùng với khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, bản sắc văn hóa, các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, làm phong phú đời sống tinh thần của con người trong mọi thời đại. Từ ngàn xưa, con người Việt Nam đã lớn lên trong tục ngữ, ca dao, dân ca với những cánh cò bay lả bay la, với cây đa, bến nước, sân đình. Con người Việt Nam truyền thống sống hòa mình với thiên nhiên, tâm hồn thấm đượm sự mát xanh của lũy tre làng, của giếng nước quê hương, của những cánh đồng lúa chín vàng, của những phiên chợ quê gần gũi. Từ những nét văn hóa thân thương, bình dị nhưng vô cùng đậm thấm, giàu bản sắc đó đã hình thành nên những nét nhân cách Việt Nam truyền thống rất đáng tự hào. Đó là tình yêu quê hương đất nước mãnh liệt, sẵn sàng bùng lên thành những biển lửa khổng lồ thiêu cháy mọi thế lực xâm lăng. Đó là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, biết khắc phục mọi khó khăn gian khổ, kiên trì đấu tranh, chinh phục tự nhiên để mở rộng đất đai, bờ cõi. Đó là sự hiếu học, ham học, hăng say học hỏi mọi nơi, mọi lúc, mọi lĩnh vực để từ những cậu bé chăn trâu chân lấm tay bùn vươn mình lớn dậy trở thành những ông Nghè, ông Trạng lừng lẫy tiếng tăm, có những đóng góp lớn lao, vĩ đại cho sự phát triển của đất nước, của dân tộc trong mọi thời kỳ lịch sử. Đó là tinh thần nhân văn-nhân ái, thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách, sẻ chia khó khăn, đồng cam cộng khổ, đồng bào, đồng bực, cùng chung nhau những nghĩa cử cao quý để vượt qua bao hoạn nạn gian nan, bao khó khăn thử thách. Đó là những điệu dân ca quan họ, là điệu ví dặm, hò đờ, là những câu hò mượt mà sâu lắng đã nuôi dưỡng tâm hồn của biết bao thế hệ, đã sản sinh ra những nhà văn, nhà thơ, nhà văn hóa, chính trị, quân sự kiệt xuất.... Còn rất nhiều những giá trị, những bản sắc, những di sản văn hóa quý báu trong kho tàng truyền thống của người Việt Nam mà trong phạm vi có hạn chúng tôi không thể nêu hết được.

Những yếu tố văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc đã đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, lối sống, phương thức tư duy,... của con người Việt Nam nói chung. Ngày nay, sự nghiệp xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa không thể không chú trọng tới việc phát huy vai trò của các giá trị, bản sắc văn hóa nói chung và văn hóa truyền thống của dân tộc nói riêng.

Thực tế chứng minh rằng trong thời đại ngày nay, một nước giàu hay nghèo không phải ở chỗ có nhiều hay ít tài nguyên, vốn, kỹ thuật hay công nghệ,... mà chủ yếu phụ thuộc vào tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người. Tiềm năng sáng tạo này lại nằm

trong các yếu tố cấu thành văn hóa, nghĩa là nằm trong sự hiểu biết, trong tâm hồn, đạo lý, lối sống, thị hiếu, trình độ thẩm mỹ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng. Do đó một chính sách phát triển đúng đắn, tiến bộ phải là chính sách làm cho các yếu tố cấu thành văn hóa thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực hành động sáng tạo của con người. Phải phát huy được các giá trị văn hóa trong sản xuất, văn hóa trong lối sống, văn hóa trong giao tiếp, văn hóa trong sinh hoạt gia đình, văn hóa ngoài xã hội, văn hóa trong giao lưu và hợp tác quốc tế,...

Với tư cách là một hệ điều tiết của xã hội, văn hóa có khả năng phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các yếu tố khách quan và chủ quan, của các điều kiện bên trong và bên ngoài, có khả năng đảm bảo cho sự phát triển được hài hòa, cân đối và bền vững. Chẳng hạn như trong nền kinh tế thị trường, một mặt văn hóa phải dựa vào tiêu chuẩn của cái đúng, cái tốt, cái đẹp để hướng dẫn và thúc đẩy người lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, sản xuất ra hàng hóa với số lượng và chất lượng ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Mặt khác, văn hóa thông qua sức mạnh của các giá trị nhân văn, nhân bản, dựa vào các đạo lý quý báu của dân tộc để hạn chế xu hướng sùng bái hàng hóa, sùng bái đồng tiền, những xu hướng xuất hiện với tư cách là những lực lượng có khả năng xuyên tạc bản chất con người, hạn chế sự tiến bộ xã hội.

Trong thời kỳ mở cửa, hội nhập, văn hóa góp phần tăng cường sự hiểu biết, mở rộng giao lưu về nhiều mặt giữa nước ta và các nước trên thế giới trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Riêng về mặt kinh tế, việc thực hiện quá trình mở cửa, đẩy mạnh hội nhập là vô cùng cần thiết, đúng đắn. Nhưng thực tiễn hàng chục năm qua cũng đã chứng minh rằng mọi yếu tố ngoại sinh như vốn, kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm quản lý, thị trường,... của nước ngoài chỉ có thể biến thành động lực bên trong thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam khi được vận dụng phù hợp với các yếu tố nội lực mà trung tâm là con người Việt Nam với truyền thống văn hóa, đạo đức, tâm lý, lối sống,... dân tộc. Nền văn hóa dân tộc cùng với bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm, năng lực thực tiễn phong phú, sự khéo léo, hài hòa phải đóng vai trò định hướng, điều tiết để hội nhập mà không hòa tan, mở cửa phát triển về mọi mặt song vẫn giữ vững độc lập chủ quyền, vẫn đề kháng một cách có hiệu quả cao trước những ảnh hưởng của các sản phẩm văn hóa, tư tưởng độc hại.

Từ những phân tích trên, chúng ta thấy rằng khi đi vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển mọi mặt của đất nước, bên cạnh việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa, tư tưởng của nhân loại, chúng ta cũng phải luôn luôn chú trọng gìn giữ, phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa quý báu của dân tộc. Kiên quyết không được đánh mất mình, không trở thành bản sao của người khác. Đây là một trong những vấn đề vô cùng hệ trọng, cấp bách đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời cũng là bài toán có nhiều ẩn số và thực sự chưa có lời giải thỏa đáng, triệt để.

Xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước đã đặc biệt chú ý, quan tâm tới vấn đề phát huy bản sắc văn hóa truyền thống quý báu, phong phú, đa dạng của dân tộc trong quá trình xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Đảng Cộng sản

Việt Nam liên tục nhất quán, nhấn mạnh đường lối xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Sự khẳng định đó được hình thành trên cơ sở coi văn hóa là tổng thể các giá trị mà dân tộc ta đã tạo nên trong suốt mấy nghìn năm. Điều này thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, đồng thời cũng là kết quả tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng.

Trong *Đề cương văn hóa Việt Nam* (1943), Đảng đề cập đến vấn đề kế thừa giá trị văn hóa truyền thống dân tộc để xây dựng nền văn hóa Việt Nam theo ba nguyên tắc: *Dân tộc - Khoa học - Đại chúng*. Tinh thần đó được phát triển trong báo cáo “Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam” của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ II năm 1948.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”².

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III năm 1960 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ đưa miền Bắc dần tiến lên chủ nghĩa xã hội, cả nước tiến hành đấu tranh nhằm thống nhất đất nước. Toàn bộ hoạt động văn hóa nhằm vào mục tiêu xây dựng con người mới - con người xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa”. Hướng tới mục tiêu đó, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa của nước ta lúc này vừa giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin vừa quan tâm phát huy các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội lần thứ VII tiếp tục xác định: Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người,... nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Như vậy, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là một nhiệm vụ trọng yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được tiếp tục bổ sung, phát triển trong các văn kiện của Đảng sau này. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII chỉ rõ, nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII khẳng định: “Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, T.12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 36.

hào dân tộc. Tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam; đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, những khuynh hướng sùng ngoại, lai căng, mất gốc. Khắc phục tâm lý sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo lý, coi thường giá trị nhân văn”³.

Trước xu thế toàn cầu hóa và yêu cầu phát triển mới của đất nước, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ra Nghị quyết riêng về *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Đảng ta khẳng định, đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ về văn hóa (Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân), nhằm tiếp thu được nhiều tinh hoa, kinh nghiệm của nước ngoài, ngăn ngừa những ảnh hưởng tiêu cực.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, có quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁴.

Đại hội cũng xác định phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể làm nền tảng cho giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng, các vùng trong cả nước và giao lưu văn hóa với bên ngoài.

Tháng 7 năm 2004, Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đã ra *Kết luận Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)* về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong những năm sắp tới.

Đại hội lần thứ X (2006) khẳng định: “Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”⁵. Đại hội xác định rõ: “Tiếp tục đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến, các di sản văn hóa..., các giá trị văn hóa, nghệ thuật, ngôn ngữ, thuần phong mỹ tục của cộng đồng các dân tộc...”⁶.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, ngày 9 tháng 6 năm 2014, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước với mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 111.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 114.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 106.

⁶ *Sđđ*, Tr. 107.

đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nghị quyết đã xác định quan điểm: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước,... Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo,...

Đặc biệt, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định rõ một trong số những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng là “Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển”⁷. Đồng thời, cũng trong văn kiện quan trọng này, Đảng ta đã xác định tám phương hướng để xây dựng, phát triển đất nước. Trong đó, phương hướng thứ ba được xác định cụ thể là: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”⁸. Không chỉ nhất quán về mặt chủ trương, đường lối, trong thực tế, Đảng, Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chính sách, chỉ thị, nghị quyết cụ thể về lĩnh vực văn hóa nhằm xây dựng đời sống văn hóa văn minh, hiện đại, lành mạnh, tiến bộ trên cơ sở phù hợp và phát huy tốt những giá trị, bản sắc văn hóa của dân tộc.

Mặc dù đã có chủ trương, đường lối đúng đắn, đã có những chính sách, chỉ thị cụ thể, đã có những phong trào thi đua sôi nổi về vấn đề xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa văn minh, khởi phở, làng bản văn hóa, nhưng trong thực tiễn hiện nay vẫn nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, vẫn còn có những hạn chế, yếu kém, thiếu sót nhất định. Rất nhiều những dấu hiệu cho thấy đang có sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tệ nạn đua đòi, đề cao, thậm chí sùng bái văn hóa ngoại lai cũng xuất hiện, phát triển rất đáng lo ngại. Đi kèm với đó là những dấu hiệu khá rõ ràng về sự suy thoái, xem thường, thậm chí đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Có thể nêu một số dấu hiệu như trào lưu ưa thích nhạc ngoại, xem thường dân ca, tuồng, chèo, quay lưng với những sản phẩm âm nhạc đậm đà truyền thống dân tộc của một bộ phận giới trẻ. Sự xuất hiện ồ ạt của những bộ truyện tranh với những nội dung mang tính giáo dục thấp, ngôn ngữ cộc cằn, thô lỗ, thậm chí dung tục đã lôi cuốn một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên. Từ đó dẫn đến sự xa lánh, mơ hồ những giá trị thần thoại, cổ tích đặc sắc, quý báu của cha ông để lại...

⁷ Đảng Cộng Sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011).

⁸ *Sđđ*.

Sự xa rời, không phát huy được những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, sự tiếp thu không có chọn lọc, không có sự phê phán một cách đúng đắn, kịp thời, đẩy đủ những sản phẩm văn hóa từ bên ngoài rất có thể sẽ đưa đến những hậu quả khôn lường. Tình trạng mất niềm tin, sống thiếu lý tưởng, thiếu hoài bão, thiếu ước mơ, sống vô hồn vô cảm của một bộ phận giới trẻ ngày nay xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng đó chính là sự đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, là sự mong manh, vụn vặt, yếu ớt, rất dễ sụp đổ của những giá trị văn hóa nền tảng của mỗi cá nhân. Hậu quả tất yếu là những hành động bột phát nhưng vô cùng liều lĩnh, đã man biểu hiện qua những hành vi trộm, cướp, biểu hiện qua những vụ thảm sát chấn động thời gian qua, là sự sa đà vào những tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, hút xách, nghiện ngập. Tất cả chúng đều là những dấu hiệu rất đáng báo động, ảnh hưởng lớn tới vấn đề xây dựng con người mới nói chung và nguồn nhân lực nói riêng.

Để có thể phát huy tốt vai trò của văn hóa trong chiến lược xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chúng ta cần phải tiến hành nhiều giải pháp có tính đồng bộ nhằm kế thừa và phát triển các giá trị tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ, các di sản, giá trị, bản sắc văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, của đất nước. Trước hết, cần củng cố, tăng cường mạng lưới văn hóa cơ sở bởi đây chính là lực lượng trực tiếp, đầu tiên, có vai trò xung kích trên mặt trận văn hóa. Phát huy tốt vai trò mạng lưới văn hóa cơ sở, chúng ta sẽ có được nền tảng vững chắc để phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng, hoạt động của tổ chức văn hóa cấp cơ sở, cụ thể là từ cấp làng, thôn, bản, ấp, khối phố.... chính là cách thức tốt nhất để các giá trị văn hóa cần định hướng, cần phổ biến có thể ăn sâu, bám rễ vào trái tim, vào tâm hồn của quần chúng nhân dân. Không có hoạt động của mạng lưới này, mọi chủ trương, đường lối đều không thể phát huy được hiệu quả cần thiết của chúng.

Đồng thời cần có sự nghiên cứu, chọn lọc những giá trị, những bản sắc tiêu biểu của dân tộc để tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và hưởng thụ văn hóa của nhân dân ở tất cả mọi vùng, miền.

Bên cạnh đó, cần phải phát triển và đi đôi với việc quản lý tốt mạng lưới thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, điện ảnh và các hình thức nghệ thuật khác. Bảo đảm dân chủ, tự do cho mọi hoạt động sáng tạo và hoạt động văn hóa, nghệ thuật vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì sự trong sạch, vững mạnh của hệ thống chính trị các cấp. Vun đắp tài năng văn hóa, nghệ thuật đồng thời với việc đề cao vai trò, trách nhiệm của văn nghệ sỹ, của những chiến sỹ trên mặt trận văn hóa và tư tưởng trước công chúng, trước dân tộc và thời đại. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người. Phát huy phong trào người tốt, việc tốt, hình thành hệ giá trị chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và yêu cầu của thời đại. Có thể nói đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, tuy nhiên cũng cần có chính sách đầu tư thích đáng từ phía nhà nước và các cấp quản lý. Nhiệm vụ phát triển văn hóa, văn nghệ trong quá trình hình thành tâm hồn, nhân cách của nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn mới cần bám sát mọi chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.